

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 15-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 04/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh ngày 16/3/1988; tại: thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

*** Về nhân thân:**

+ Ngày 16/8/2011, bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

+ Ngày 21/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 28 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2011/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 18/5/2024 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Võ Công P, anh Võ Ngọc H, anh Nguyễn Tân P, anh Nguyễn Thế A. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Nguyễn Hữu D mang theo 01 ống nhựa bên trong có chứa ma túy dạng đá (số ma túy này D đã mua từ trước của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ qua mạng xã hội) đi từ nhà ở của mình đến hồ nuôi cá của anh Nguyễn Văn C. Tại đây, D cắt đôi ống nhựa, chia ma túy để trong hai ống nhựa rồi bịt kín hai đầu. Sau đó, D đi bộ đến gặp anh Nguyễn Thế A để mượn xe. Sau khi mượn được xe, D điều khiển xe mô tô mang BKS 92D1-06336 (chiếc xe này của anh Phạm Văn T mua lại từ anh Nguyễn Thế A) mang theo 02 đoạn ống nhựa có chứa ma túy để trong túi quần đùi bên trái di chuyển đến địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để tìm địa điểm sử dụng. Trên đường đi, D lấy hai đoạn ống nhựa chứa ma túy ở trong túi quần cầm trên tay trái. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường nối với Quốc lộ 1A thuộc thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, D phát hiện phía trước có lực lượng Công an đang tuần tra, kiểm soát trên đường, ra tín hiệu yêu cầu D dừng lại để kiểm tra. Thấy vậy, D sợ bị phát hiện việc tàng trữ ma túy nên đã dừng xe mô tô để chạy bộ, vứt bỏ hai ống ma túy đang cầm trên tay xuống đường nhưng đã bị lực lượng Công an khống chế, thu giữ tang vật là hai ống nhựa mà D đã vứt.

Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu xám, số IMEI 355430075906768, số MEID 35543007590676, bên trong có gắn thẻ sim 0857732593, máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, mang BKS 92D1-06336, xe đã qua sử dụng; 02 (hai) ống nhựa trong suốt màu trắng, trong đó 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng có kích thước 4,5 cm x 01 cm, một đầu được dán kín; 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng có kích thước 2,5 cm x 01 cm, một đầu được dán kín; 01 (một) chai nhựa màu trắng có kích thước dài 8 cm, đường kính đáy 6 cm, trên nắp chai có đục lỗ gắn 01 (một) ống nhựa màu đen và gắn 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank, trên thẻ có in dòng chữ “NGUYEN HUU DUNG”, số tài khoản 040094698113; 01 (một) phong bì dán kín, trên có ghi “523/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong phong bì có vỏ bao gói.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý chuyển 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, bên trong có gắn thẻ sim 0857732593 và 01 (một)

thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank có đặc điểm nêu trên sang vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số: 523/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

- Mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,119 gam (Không phải một trăm mười chín gam);

- Mẫu kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,102gam (Không phải một trăm linh hai gam).

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo đã tàng trữ trái phép là 0,221gam (Không phải hai trăm hai mươi một gam).

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSQT ngày 17 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín, trên có ghi “523/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong phong bì có vỏ bao gói; 02 (hai) ống nhựa trong suốt màu trắng, trong đó 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng có kích thước 4,5 cm x 01 cm, một đầu được dán kín; 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng có kích thước 2,5 cm x 01 cm, một đầu được dán kín; 01 (một) chai nhựa màu trắng có kích thước dài 8 cm, đường kính đáy 6 cm. Trên nắp chai có đục lỗ gắn 01 (một) ống nhựa màu đen và gắn 01 (một) ống thủy tinh màu trắng. Trả lại cho anh Phạm Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, mang BKS 92D1 - 06336, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, bị cáo đã mượn xe mô tô mang theo 02 đoạn ống nhựa có chứa ma túy di chuyển đến địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để tìm địa điểm sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường nối với Quốc lộ 1A thuộc thôn Xuân Kiêu, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Công an tuần tra, kiểm soát, khống chế, thu giữ 02 ống nhựa chứa chất ma túy mà D tàng trữ. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng 0,221g. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc, bất bình trong nhân dân. Methamphetamine là một trong những chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, do vậy mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại của ma túy mang lại nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu, mục đích bản thân nên đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị

cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử, đã bị xử lý vi phạm hành chính. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án này, bị cáo còn liên quan trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” đã bị khởi tố khác, đang được điều tra, xử lý. Điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, do vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo Nguyễn Hữu D trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố, mẹ là người có công, được thưởng Huy chương kháng chiến và được hưởng chính sách như Thương binh. Bị cáo đã từng tham gia quân đội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo.

[6] Xét quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiên bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Đối với khai nhận của bị cáo về việc mua ma túy từ người đàn ông qua mạng internet. Tuy nhiên, bị cáo không xác định được thông tin liên lạc, tên, tuổi địa chỉ của người này, do vậy không có căn cứ, không có cơ sở xử lý.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[9.1] Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý, chuyển số vật chứng liên quan đến vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã bị khởi tố theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với: 01 (một) phong bì dán kín, trên có ghi “523/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong phong bì có vỏ bao gói; 02 (hai) ống nhựa trong suốt màu trắng, trong đó 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng có kích thước 4,5 cm x 01 cm, một đầu được dán kín; 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng có kích thước 2,5 cm x 01 cm, một đầu được dán kín; 01 (một) chai nhựa màu trắng có kích thước dài 8 cm, đường kính đáy 6 cm. Trên nắp chai có đục lỗ gắn 01 (một) ống nhựa màu đen và gắn 01 (một) ống thủy tinh màu trắng. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp

vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, mang BKS 92D1 - 06336, xe đã qua sử dụng. Xác định, đây là xe của anh Phạm Văn T mua lại từ anh Nguyễn Thế A. Khi bị cáo hỏi mượn xe, anh Thế A đồng ý và chỉ vị trí dựng xe nhưng không chỉ rõ là xe nào nên bị cáo đã lấy xe mô tô của anh T để đi. Anh Nguyễn Thế A và anh Phạm Văn T đều không biết mục đích của bị cáo dùng phương tiện liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn T.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/5/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu D với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2024) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín, trên có ghi “523/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong phong bì có vỏ bao gói;

+ 02 (hai) ống nhựa trong suốt màu trắng, trong đó 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng có kích thước 4,5 cm x 01 cm, một đầu được dán kín; 01 (một) ống nhựa trong suốt màu trắng có kích thước 2,5 cm x 01 cm, một đầu được dán kín;

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng có kích thước dài 8 cm, đường kính đáy 6 cm. Trên nắp chai có đục lỗ gắn 01 (một) ống nhựa màu đen và gắn 01 (một) ống thủy tinh màu trắng;

- Trả lại cho anh Phạm Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, mang BKS 92D1 - 06336, xe đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NCQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực